TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/DS-ST
Ngày 05 - 01 – 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 572/2020/TLST- DS ngày 21/10/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2020/QĐXXST-DS ngày 27/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 687/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**. (Gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạnh D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Diệp Lâm Kỳ P** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh C. (Theo Giấy ủy quyền số: 3977/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc).

Người được ông Phương ủy quyền lại: Bà **Trương Yến N** – Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng – Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh C. (Theo Giấy ủy quyền số: 1019/2020/UQ-CNCM ngày 14/10/2020 của Giám đốc chi nhánh C).

Địa chỉ nhận thông báo: Số 164A, N, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Kim Trường L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà N có mặt. Ông L vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 của nguyên đơn, lời trình bày của bà N có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 17/5/2016 ông Kim Trường L ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh C để vay tiền theo hình thức thấu chi và được Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn thỏa thuận 30%/năm (2,5%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng rút số tiền 24.490.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ ông L đã thanh toán thẻ tín dụng với tổng số tiền 25.558.000 đồng, sau đó ông L có vi phạm thời gian trả vốn và lãi theo thỏa thuận hợp đồng, đến ngày 01/6/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông L và đã chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/01/2021 ông L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 23.495.949 đồng.

Bà N đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Kim Trường L trả tổng số tiền nợ 23.495.949 đồng. (Trong đó: Vốn gốc: 13.020.074 đồng, lãi quá hạn 10.475.875 đồng).

- Đối với bị đơn Kim Trường L: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng ông L đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã giao kết, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu thanh toán nợ và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xét, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Giao dịch dân sự giữa các đương sự đã được thực hiện và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết tại thời điểm giao kết hợp đồng để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/5/2016 có chữ ký và họ tên của bị đơn với nội dung đề nghị nguyên đơn cho vay tiền theo hình thức cấp thẻ tín dụng thấu chi và được Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất trong hạn thỏa thuận 30%/năm (2,5%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm. Hiện nay, nguyên đơn xác định bị đơn còn dư nợ tại Ngân hàng số tiền 23.495.949 đồng tính đến ngày 05/01/2021, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để triệu tập bị đơn tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến để tham gia và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng, hơn nữa bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã thực hiện việc trả xong các khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn thực tế có vay tiền của Ngân hàng và hiện nay còn dư nợ với tổng số tiền nợ 23.495.949 đồng. (Trong đó: Vốn gốc: 13.020.074 đồng, lãi quá hạn 10.475.875 đồng) tính đến ngày 05/01/2021 chưa thanh toán là đúng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và luật chung. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ này cho nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bị đơn Kim Trường L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ 23.495.949 đồng. (Trong đó: Vốn gốc: 13.020.074 đồng, lãi quá hạn 10.475.875 đồng) tính đến ngày 05/01/2021 và lãi phát sinh từ ngày 06/01/2021 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa các bên cho đến khi trả hết nợ.

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Do yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

+ Buộc bị đơn Kim Trường L phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ 23.495.949 đồng. (Trong đó: Vốn gốc: 13.020.074 đồng, lãi quá hạn 10.475.875 đồng) tính đến ngày 05/01/2021. Kể từ ngày 06/01/2021 bị đơn Kim Trường L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/5/2016 được ký kết giữa các bên cho đến khi trả hết nợ.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Buộc bị đơn Kim Trường L phải nộp 1.174.797 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đã dự nộp tạm ứng án phí trước với số tiền là 554.000 đồng theo biên lai thu số: 0004173 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải